

Số: TVHM-06/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN
THỜI HẠN MÙA TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 07-12/2026)**

1. Phân tích, đánh giá tình hình thủy văn nổi bật trong 02 tháng qua

1.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 4, mực nước thượng lưu các sông Bắc Bộ biến đổi chậm. Đặc biệt trên sông Thao, mực nước tại trạm Phú Thọ đã xuất hiện giá trị thấp nhất lịch sử là 10,14m (ngày 16/4); trên các sông ở hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.

Từ tháng 5 đến nửa đầu tháng 6, trên sông Thao (Lào Cai), sông Thương (Bắc Ninh) và các sông nhỏ Bắc Bộ như sông Trung (Lạng Sơn), sông Nậm Kim (Lào Cai) xuất hiện lũ tập trung trong 2 đợt: từ ngày 19-22/5 và từ ngày 8-10/6. Trong các đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên sông Thao vẫn dưới mức báo động (BD)1; trên sông Thương tại trạm Cầu Sơn 15,63m (06h/22/5), trên BD2 0,63m; trên sông Trung tại trạm Hữu Lũng 19,35m (00h/22/5), trên BD3 0,35m; trên sông Nậm Kim tại trạm Mù Căng Chải 939,34m (08h/9/6), trên BD1 0,34m. Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi chậm chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều và có dao động từ ngày 20-24/5.

Đến giữa tháng 6/2026, tình hình dòng chảy đến các hồ chứa lớn ở Bắc Bộ cụ thể như sau:

- Trên sông Đà, tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trong tháng 4 và nửa đầu tháng 6 phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 10-50%; trong tháng 5 cao hơn TBNN từ 5-40%. Riêng dòng chảy đến hồ Hòa Bình trong tháng 4, tháng 5 cao hơn TBNN 105-111%; đến hồ Huội Quảng thấp hơn TBNN từ 54-80%.

- Trên sông Chảy, lượng dòng chảy đến hồ Thác Bà có xu thế tăng trong tháng 5 và duy trì trong nửa đầu tháng 6. Tổng lượng dòng chảy trong tháng 4 và tháng 5 thấp hơn TBNN 3-5%, đến nửa đầu tháng 6 thấp hơn TBNN 47%. Trên sông Gâm, lượng dòng chảy đến hồ Tuyên Quang có xu thế tăng dần từ tháng 5 và thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm. Tổng lượng dòng chảy

đến hồ Tuyên Quang trong tháng 4 và 5 thấp hơn TBNN 11-16%, đến nửa đầu tháng 6 thấp hơn TBNN 66%.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính khu vực Bắc Bộ từ tháng 4 đến nay:

Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái từ tháng 4 đến nửa đầu tháng 6/2026 ở mức thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 72-78%, trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 14-59%. Lượng dòng chảy ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên và ở mức cao hơn TBNN khoảng 10%.

Trên hệ thống sông Thái Bình, lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy cao hơn TBNN, đặc biệt từ tháng 4 đến tháng 5/2026 cao hơn 0,7-3,1 lần so với TBNN; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ trong tháng 5/2026 cao hơn 10-38%; ở mức thấp hơn với TBNN cùng thời kỳ 30% trong tháng 4.

1.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ tháng 4 đến giữa tháng 6/2026, mực nước ở thượng lưu trên các sông phổ biến với xu thế biến đổi chậm, ở trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa và ở hạ lưu biến đổi theo thủy triều. Từ ngày 08-10/5, trên sông Bưởi (Thanh Hóa), sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố (Hà Tĩnh) đã xuất hiện 01 đợt lũ nhỏ với biên độ lũ lên từ 1,0-2,1m, mực nước đỉnh lũ trên các sông còn dưới mức BĐ1. Đặc biệt, mực nước trên sông Ngàn Phố (Hà Tĩnh) tại trạm Sơn Diệm đã xuống mức 3,70m (19h/08/6), giá trị thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc từ 2004 đến nay.

Tổng lượng dòng chảy trong các tháng 4-5/2026 trên sông Mã (Thanh Hóa) tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ từ 10-18%; trên sông Cả (Nghệ An) tại trạm Yên Thượng cao hơn TBNN 17% trong tháng 4 và thấp hơn 18% trong tháng 5; trên sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt xấp xỉ TBNN cùng kỳ; sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn từ 76-87%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Từ tháng 04 đến nửa đầu tháng 6/2026, trên thượng lưu các sông ở Quảng Trị xuất hiện 2-3 đợt dao động, trên các sông khác mực nước biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy từ tháng 04-05/2026 trên các sông ở Quảng Trị thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 24-81%, riêng trên sông Tả Trạch (TP. Huế) cao hơn 226%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ tháng 4 đến nay, mực nước trên các sông ở TP Đà Nẵng và Quảng Ngãi biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy từ tháng 04-05/2026 trên các sông ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 6-30%, sông Vu Gia (TP. Đà Nẵng) tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ (Quảng Ngãi) tại trạm An Chi thấp hơn từ 54-82%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Từ đầu tháng 4 đến nay, mực nước trên các sông phổ biến có xu thế biến đổi chậm, riêng ở thượng lưu sông Ba (Gia Lai) tại trạm Pơ Mơ Rê và AyunPa từ ngày 16-19/5 đã xuất hiện một đợt lũ nhỏ. Mực nước hạ lưu sông Kôn dao động theo vận hành của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều. Mực nước trên sông Ayun (Gia Lai) tại trạm Pơ Mơ Rê đã xuống mức 669,62m (19h/14/5), trị số thấp nhất trong chuỗi số liệu lịch sử trong 20 năm trở lại đây. Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN từ 20-50%.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Từ tháng 4 đến nửa đầu tháng 5, mực nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm và lên dần từ cuối tháng 5 đến nay; trên các sông khác mực nước phổ biến dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy điện và công trình thủy lợi.

Lưu lượng dòng chảy các sông trên lưu vực Sê San ít biến đổi, trên lưu vực sông Srêpôk biến đổi theo xu thế tăng dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 14-73%.

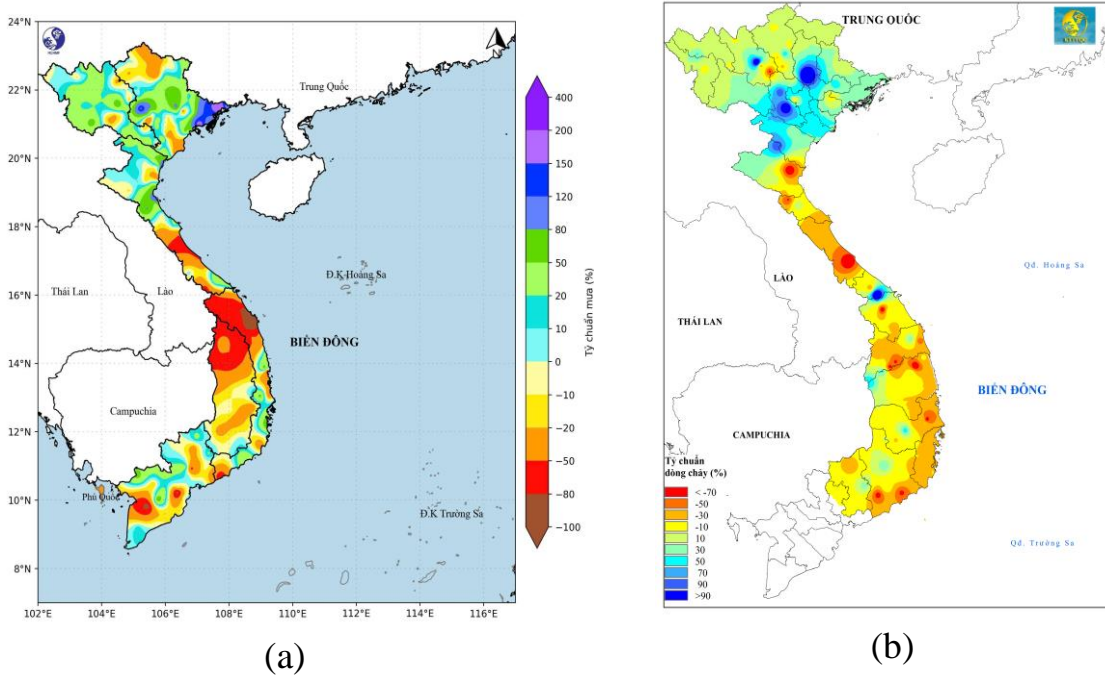
d) Khu vực Nam Bộ:

Lưu vực sông Đồng Nai: Từ tháng 4 đến nay, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà có xu thế chung là biến đổi chậm và xuất hiện một số dao động nhỏ.

Sông Cửu Long:

Mực nước các trạm trên lưu vực sông Mê Công biến đổi chậm, hiện tại mực nước các trạm thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2025) từ 0,05-0,85m. Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) từ đầu tháng 4 đến nay ở mức cao hơn TBNN là 6%, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2025 là 9,5%.

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều, đến ngày 15/6/2026, mực nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu, Châu Đốc ở mức cao hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ từ 0,05-0,15m.



Hình 1: (a) Bản đồ tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 5/2026;
(b) Bản đồ tỷ chuẩn (%) dòng chảy tháng 5/2026

2. Dự báo thủy văn từ tháng 7 đến tháng 9/2026

2.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 7-9/2026, trên hệ thống sông Hồng-Thái Bình xuất hiện từ 2-3 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông nhỏ, thượng nguồn hệ thống sông Hồng-Thái Bình ở mức BĐ2-BĐ3; hạ lưu sông Hồng-Thái Bình dao động ở mức BĐ1 và trên BĐ1.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính Bắc Bộ từ tháng 7-9/2026:

Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 10-20%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang có khả năng thấp hơn TBNN từ 28-60%; ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo ở mức xấp xỉ TBNN.

Lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy và trên sông Lục Nam tại trạm Chũ có xu thế tăng dần. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy cao hơn TBNN từ 21-47%; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ cao hơn TBNN từ 11-23%.

Tình hình dòng chảy đến các hồ chứa chính Bắc Bộ:

Lưu lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà trong 3 tháng tới có xu thế tăng dần và phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 20-30%. Lưu lượng dòng chảy trên sông Gâm đến hồ Tuyên Quang ở mức thấp hơn TBNN từ 9-11%; trên sông Chảy đến hồ Thác Bà ở mức thấp hơn TBNN từ 2-11%.

2.2. Khu vực Trung Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ nửa cuối tháng 6 đến tháng 9/2026, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 7-9/2026, trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-37%; trên các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 31-42%; trên các sông chính ở Hà Tĩnh: trên sông Ngàn Sâu cao hơn TBNN từ 5-20%, trên sông Ngàn Phố thấp hơn từ 31-50%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Từ nửa cuối tháng 6 đến tháng 8/2026, mực nước trên các sông xuất hiện các đợt dao động. Tháng 09, trên các sông có khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ. Lưu lượng dòng chảy từ tháng 7-9/2026 trên các sông ở Quảng Trị ở mức thấp hơn TBNN từ 18-47%; riêng trên sông Tả Trạch (TP. Huế) cao hơn 142%.

b) Nam Trung Bộ

+ Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ nửa cuối tháng 6 đến tháng 9/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 01-02 đợt dao động. Lưu lượng dòng chảy từ tháng 07-09/2026 trên các sông cao hơn TBNN cùng kỳ từ 8-10%, trên sông Vu Gia (TP. Đà Nẵng) tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ (Quảng Ngãi) tại trạm An Chi thấp hơn từ 49-77%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng:

Từ tháng 7-9/2026, trên các sông thuộc cao nguyên tỉnh Lâm Đồng xuất hiện các đợt lũ; mực nước các sông chính từ Gia Lai đến Lâm Đồng xuất hiện một số đợt dao động nhỏ. Lượng dòng chảy trên sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 45-56% so với TBNN, trên sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng thấp hơn 5-20% so với TBNN.

Tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ có khả năng xảy ra tại một số nơi không có công trình thủy lợi thuộc các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa và Lâm Đồng.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Từ nửa cuối tháng 6 đến tháng 9/2026, trên một số sông, suối nhỏ có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ. Tổng lượng nước trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi), sông Krông Ana (Đắk Lắk) và các sông khác phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 17-71%.

d) Khu vực Nam Bộ

Lưu vực sông Đồng Nai: Từ nay đến cuối tháng 6/2026, mực nước có xu thế biến đổi chậm. Từ tháng 7-9/2026, mực nước trên sông Đồng Nai và sông Bé có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và các đợt dao động.

Sông Cửu Long:

Từ nửa cuối tháng 6 đến tháng 9, lượng dòng chảy trên sông Mê Công về ĐBSCL sẽ biến đổi chậm với xu thế lên dần. Tổng lượng dòng chảy trong tháng 7 ở mức thấp hơn TBNN từ 15-20%, từ tháng 8-9 sẽ ở mức thấp hơn TBNN từ 10-15%. Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều và ở mức thấp hơn TBNN từ 0,1-0,3m.

Bảng 2: Dự báo thủy văn từ tháng 7-9/2026

Sông	Trạm	Tháng 7/2026			Tháng 8/2026			Tháng 9/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Đà	Hồ Hòa Bình	250	5000	3200	40	5800	3300	40	4000	2300
Thao	Yên Bái	2500	2900	2650	2550	3200	2720	2510	3100	2700
	Phú Thọ	1150	1400	1250	1250	1600	1350	1220	1550	1320
Lô	Tuyên Quang	1300	1780	1480	1350	1830	1530	1320	1900	1500
	Vụ Quang	560	880	730	550	1050	750	555	900	650
Cầu	Đáp Cầu	40	450	140	70	480	220	40	400	200
Thương	Phủ Lạng Thương	40	450	150	75	480	230	40	400	210
Lục Nam	Lục Nam	35	450	145	70	470	205	35	390	290
Thái Bình	Phả Lại	30	400	135	65	430	200	30	360	190
Hồng	Hà Nội	140	550	300	150	700	330	130	650	260
Mã	Giàng	-85	240	85	-35	260	112	-34	382	142
Cả	Nam Đàn	-45	185	65	-30	240	85	-10	582	135
La	Linh Cảm	-110	180	25	-90	200	35	-67	349	123

Sông	Trạm	Tháng 7/2026			Tháng 8/2026			Tháng 9/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Gianh	Mai Hóa	-102	100	2	-80	120	15	-65	275	28
Hương	Kim Long	15	72	30	22	85	45	30	95	58
Thu Bồn	Câu Lâu	-65	78	5	-50	90	20	-30	105	32
Trà Khúc	Trà Khúc	-32	82	38	-20	105	52	5	135	68
Kôn	Thanh Hòa	655	697	670	650	696	665	440	650	510
Đà Rằng	Phú Lâm	-105	68	-16	-103	75	-15	-95	85	-5
Đắkbla	Kon Tum	51495	51650	51585	51505	51695	51595	51510	51735	51610
Krông Ana	Giang Sơn	41495	41680	41575	41515	41720	41615	41600	41900	41760
Đồng Nai	Tà Lài	11080	11200	11130	11130	11230	11160	11170	11250	11200
Bé	Phước Hòa	1870	2320	2030	1890	2350	2090	1880	2330	2080
Tiền	Tân Châu	20	200	100	90	250	180	140	290	210
Hậu	Châu Đốc	10	200	95	70	230	160	120	265	195

Bảng 3: Dự báo nguồn nước từ tháng 7-9/2026

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 07/2026	Tháng 08/2026	Tháng 09/2026
Đà	Hồ Hòa Bình	8571	8839	5962
Thao	Yên Bái	2167	3053	2696
Lô	Tuyên Quang	1848	2558	2074
Hồng	Hà Nội	9026	9964	7543
Cầu	Gia Bảy	218	350	280
Lục Nam	Chũ	164	250	130
Mã	Cầm Thủy	1071	2344	1776
Cả	Yên Thượng	937	1339	2307
La	Hòa Duyệt	162	268	609
Tả Trạch	Thượng Nhật	54	59	70
Thu Bồn	Nông Sơn	254	308	570
Trà Khúc	Sơn Giang	214	246	415
Ba	Củng Sơn	160	240	470
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	75	80	130

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 07/2026	Tháng 08/2026	Tháng 09/2026
ĐắkBla	KonTum	85	93	104
Srêpôk	Giang Sơn	115	147	311
Tiền	Tân Châu	27500	42550	44500
Hậu	Châu Đốc	4680	8650	9900

3. Xu thế thủy văn từ tháng 10 đến tháng 12/2026

3.1. Khu vực Bắc Bộ

- Trong 02 tháng cuối năm 2026, trên sông Thao, Lô có khả năng xuất hiện từ 1-2 đợt lũ. Mực nước ở hạ lưu sông Hồng có khả năng xảy ra 1-2 đợt dao động.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính Bắc Bộ:

Trên hệ thống sông Hồng, tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN từ 10-25%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN. Tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội từ tháng 10 tới tháng 12 ở mức cao hơn TBNN khoảng 14%.

- Trên hệ thống sông Thái Bình, lượng dòng chảy trên các sông có xu thế giảm từ tháng 10 đến tháng 12. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn so với TBNN khoảng 17-34%; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ ở mức tương đương đến cao hơn so với TBNN khoảng 11-44%.

Tình hình dòng chảy trên các hồ chứa lớn Bắc Bộ sẽ có xu thế giảm. Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà như hồ Lai Châu, Sơn La phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 20-35%; trên sông Gâm đến hồ Tuyên Quang và trên sông Chảy đến hồ Thác Bà ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 3-6%; riêng dòng chảy đến hồ Thác Bà có khả năng cao hơn TBNN khoảng 11% trong tháng 12.

3.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 10, 11/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ. Đỉnh lũ cao nhất ở hạ lưu các sông chính từ Nghệ An đến Hà Tĩnh ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2. Trong tháng 12/2026, mực nước các sông có xu thế giảm dần.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa xấp xỉ TBNN cùng kỳ; các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 30-35%; trên các sông ở Hà Tĩnh: sông Ngân Sâu thấp hơn 10-20%, sông Ngân Phố thấp hơn từ 16-31%.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Từ tháng 10-12/2026 trên các sông có khả năng xuất hiện 3-4 đợt lũ và dao động. Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến từ thấp hơn TBNN 24% đến xấp xỉ TBNN, riêng trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật cao hơn khoảng 25%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Tháng 10-12/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 3-5 đợt lũ, đỉnh lũ cao nhất ở hạ lưu các sông chính từ Quảng Trị đến Huế ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN, trên sông Vu Gia (TP. Đà Nẵng) tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ (Quảng Ngãi) tại trạm An Chi thấp hơn từ 26-65%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Từ tháng 10-12/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện từ 2-4 đợt lũ, đỉnh lũ cao nhất ở hạ lưu các sông chính từ Gia Lai, Đắk Lắk ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3; đỉnh lũ trên các sông ở Khánh Hòa ở mức BĐ2 và trên BĐ2.

Lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp hơn TBNN từ 40-70%.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Từ tháng 10-11/2026, trên các sông khả năng xuất hiện 2-4 đợt lũ và các dao động; đỉnh lũ trên sông Sê San ở mức BĐ2-BĐ3; trên sông Srêpôk ở mức BĐ2 và trên BĐ2. Tháng 12, mực nước trên các sông giảm dần.

Tổng lượng nước trên các sông ở mức cao trong tháng 10 và 11, sau đó giảm dần; Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) và sông Krông Ana (Đắk Lắk) ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 16-70%.

d) Khu vực Nam Bộ

Lưu vực sông Đồng Nai: Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ.

Sông Cửu Long:

Từ tháng 10-12/2026, tổng lượng dòng chảy về ĐBSCL dao động với xu

thể tăng dần và ở mức thấp hơn TBNN từ 10-20%. Đỉnh lũ năm 2026 ở đầu nguồn sông Cửu Long tại trạm Tân Châu và Châu Đốc có khả năng xuất hiện vào nửa đầu tháng 10 và dao động ở mức BĐ1; đỉnh lũ tại các trạm hạ lưu sông Cửu Long có khả năng đạt mức BĐ3, trên BĐ3 vào khoảng tháng 10, tháng 11. Tháng 12, mực nước sông Cửu Long xuống dần và ở mức thấp hơn TBNN.

Tin phát ngày: 15/6/2026.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15/7/2026.

**Người chịu trách nhiệm ban
hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng